

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2012/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 05 tháng 7 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động  
khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương  
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 38/2011/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 45/TTr-SNN ngày 06 tháng 4 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Giám đốc Trung tâm

Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Trung tâm KN Quốc gia;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã;
- Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- PCVP: Hoàng Văn Thuận;
- PCVP: Lưu Văn Trung;
- Lưu VT, KTTC, NN(NB).

93

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Diễn**



**QUY ĐỊNH**

**Nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh Đắk Nông)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
2. Các nội dung và mức chi khác hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông bằng nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo**

**1. Nội dung chi:**

Áp dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông.

**2. Đối tượng và mức chi hỗ trợ:**

Áp dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông.

Đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại tỉnh và các huyện, thị xã có người học xa nơi cư trú từ 15 km trở lên được hỗ trợ 100% chi phí thuê chỗ ở nhưng tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày đối với cấp tỉnh, 120.000 đồng/người/ngày đối với cấp huyện, thị xã, hỗ trợ tiền đi lại theo giá giao thông công cộng với mức tối đa không quá 150.000 đồng/người/khoá học, những nơi không có giao thông công cộng thanh toán theo mức khoán tối đa không quá 200.000 đồng/người/khoá học.

Chi bồi dưỡng giảng viên:





- Tập huấn cho nông dân: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

- Tập huấn cho Cộng tác viên, Khuyến nông viên, cán bộ, viên chức, công chức: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính “Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức”;

Chi phí cho việc tổ chức lớp học, gồm: Thuê hội trường, trang trí, khánh tiết, phục vụ, mức chi theo thực tế.

Chi in ấn tài liệu, giáo trình, văn phòng phẩm, vật tư, dụng cụ trực tiếp phục vụ lớp học: Mức chi theo thực tế nhưng tối đa không quá 30.000 đồng/người/khóa học đối với các lớp học tổ chức tại tỉnh và 20.000 đồng/người/khóa học đối với các lớp học tổ chức tại địa phương còn lại.

Đối với những lớp tập huấn, đào tạo nông dân tổ chức 01 ngày tại các xã, phường, thị trấn mức chi như sau: Chi hỗ trợ tiền ăn cho nông dân 25.000 đồng/người; chi hỗ trợ tiền nước uống không quá 7.000 đồng/người; in ấn tài liệu, giáo trình, văn phòng phẩm, vật tư, dụng cụ trực tiếp phục vụ lớp học theo thực tế nhưng tối đa không quá 15.000 đồng/người; chi tiền giảng viên 100.000 đồng/buổi.

#### **Điều 4. Chi thông tin tuyên truyền**

Nhà nước hỗ trợ kinh phí thông tin tuyên truyền về hoạt động khuyến nông cho các tổ chức, cá nhân tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác khuyến nông; phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến; thông qua:

1. Cơ quan khuyến nông các cấp phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình địa phương, chính quyền, đoàn thể, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Mặt trận tổ quốc các cấp ... xây dựng nội dung, chương trình tuyên truyền vận động cho phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

Đối với tập san khuyến nông: Căn cứ nhu cầu thông tin trên tập san khuyến nông, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền phê duyệt cấp giấy phép xuất bản tập san khuyến nông để cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông ở địa phương, các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ khuyến nông do địa phương quản lý và các câu lạc bộ khuyến nông địa phương. Kinh phí xây dựng tập san khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương.

2. Diễn đàn khuyến nông, bao gồm: Chi thuê hội trường; tài liệu; tiền nước uống; báo cáo viên; hỗ trợ ăn, ở, đi lại cho đại biểu tham gia diễn đàn.

Mức hỗ trợ đại biểu tham gia diễn đàn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 của Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối



với hoạt động khuyến nông (trừ tiền nước uống); mức chi nước uống, báo cáo viên thực hiện theo quy định hiện hành về chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Hội nghị, gồm: Hội nghị tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông, Hội thảo cấp tỉnh, hội thảo cấp huyện, tổng kết mô hình. Mức chi theo quy định hiện hành về chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Chi tham gia hội chợ triển lãm hàng nông nghiệp trong nước: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng cho những người tham gia tổ chức hoạt động gian hàng trên cơ sở giá đấu thầu, trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi thông tin tuyên truyền hội chợ, chi hoạt động của Ban tổ chức.

5. Chi hội thi về các hoạt động khuyến nông, gồm: Chi tuyên truyền, thuê hội trường, trang thiết bị, văn phòng phẩm; chi ban giám khảo chấm thi; chi hội đồng tư vấn khoa học, soạn câu hỏi và đáp án; chi khai mạc, bế mạc; chi thức ăn, hoá chất, vật tư, dụng cụ phục vụ cuộc thi (nếu có); chi đạo diễn và biên tập chương trình thi; chi luyện tập; chi giải thưởng; chi hỗ trợ đưa đón thí sinh dự thi và chi khác.

6. Xây dựng và quản lý dữ liệu hệ thống thông tin khuyến nông: Chi thuê đường truyền, mua phần mềm, cập nhật số liệu, bảo trì, bảo mật và các khoản chi khác (nếu có).

### **Điều 5. Chi xây dựng các mô hình trình diễn và khảo nghiệm về khuyến nông**

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Xây dựng các mô hình trình diễn và khảo nghiệm về tiên bộ khoa học và công nghệ.

b) Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Tiêu chuẩn mô hình ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh tổng hợp nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

2. Mức hỗ trợ:

a) Mô hình sản xuất nông nghiệp: Ở địa bàn xã đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 100% chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu (bao gồm các loại phân bón, hoá chất, thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản); ở địa bàn còn lại được hỗ trợ 100% chi phí mua giống và không quá 50% chi phí mua vật tư thiết yếu, cụ thể:

- Mô hình khuyến lâm và trồng trọt: Không quá 30 triệu đồng/hộ tham gia;
- Mô hình khuyến nông chăn nuôi không quá 50 triệu đồng/hộ tham gia;
- Mô hình khuyến ngư không quá 70 triệu đồng/hộ tham gia.



b) Mô hình cơ giới hoá nông nghiệp, bảo quản chế biến và ngành nghề nông thôn được hỗ trợ chi phí mua công cụ, máy cơ khí, thiết bị: Ở địa bàn xã đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 150 triệu đồng/mô hình; ở địa bàn khó khăn được hỗ trợ 75% chi phí nhưng không quá 125 triệu đồng/mô hình; ở địa bàn còn lại được hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 75 triệu đồng/mô hình.

c) Mô hình ứng dụng công nghệ cao hỗ trợ tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện mô hình, nhưng không quá 200 triệu đồng/mô hình, không quá 50 triệu đồng/hộ tham gia.

d) Mô hình tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh tổng hợp nông nghiệp hiệu quả và bền vững: Hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/mô hình.

đ) Mô hình khảo nghiệm về tiến bộ khoa học công nghệ: hỗ trợ 100% chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu (bao gồm các loại phân bón, hoá chất, thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản...).

e) Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương tối thiểu/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

g) Chi triển khai mô hình trình diễn: Tập huấn cho người tham gia mô hình, tổng kết mô hình và chi khác (nếu có). Mức chi hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, Điều 3 của Quy định này, trong đó mức chi hỗ trợ tiền ăn cho người tham gia tập huấn không quá 25.000 đồng/người/ngày.

3. Điều kiện người sản xuất được nhận hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn:

Điều kiện các mô hình khuyến nông được nhận hỗ trợ:

a) Mô hình khuyến nông phải được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và phê duyệt.

b) Phải có hợp đồng kinh tế giữa hộ gia đình với Trạm khuyến nông, khuyến ngư các huyện, thị xã hoặc Trung tâm khuyến nông, khuyến ngư, hoặc với các tổ chức có đủ điều kiện triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông.

c) Thời gian thực hiện mô hình phải theo đúng nội dung phê duyệt của Kế hoạch và chu kỳ của sản xuất, kinh doanh của cây trồng, vật nuôi.

d) Có địa điểm thực hiện mô hình trình diễn phù hợp với nội dung, quy trình kỹ thuật của mô hình.

e) Cam kết đầu tư vốn cho mô hình phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và dự án. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo tiến độ và tương ứng với tỷ lệ đầu tư thực tế của chủ mô hình.

g) Chưa nhận hỗ trợ từ bất cứ nguồn kinh phí nào từ ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung của mô hình.



4. Điều kiện đơn vị tham gia thực hiện triển khai chương trình, dự án khuyến nông:

a) Có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với lĩnh vực thuộc chương trình, dự án khuyến nông.

b) Đủ năng lực để thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông.

5. Kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện mô hình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình triển khai, thực hiện các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

6. Trường hợp mô hình khuyến nông không đạt hiệu quả do nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm của các bên liên quan được xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 6. Chi thuê chuyên gia trong nước phục vụ hoạt động khuyến nông**

Căn cứ mức độ cần thiết và khả năng kinh phí, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện chương trình, dự án khuyến nông quyết định lựa chọn thuê chuyên gia trong nước; hình thức thuê (theo thời gian hoặc theo sản phẩm) cho phù hợp. Mức chi theo hợp đồng thực tế thỏa thuận với chuyên gia bảo đảm phù hợp giữa yêu cầu của công việc và trình độ của chuyên gia, nhưng không quá 15.000.000 đồng/người/tháng.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ngành.**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí khuyến nông thuộc ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện việc phân bổ và giao dự toán cho đơn vị có chức năng, nhiệm vụ làm khuyến nông ở địa phương theo chi tiết từng nội dung, chương trình để thực hiện.

b) Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí khuyến nông được giao hàng năm theo quy định hiện hành; đồng thời phối hợp với Sở Tài chính thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông địa phương.

c) Phê duyệt thành phần, số lượng, địa điểm, nội dung tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, tham quan, học tập trong nước; quy mô, địa điểm, nội dung của các mô hình trình diễn; quy mô, số lượng, kinh phí hỗ trợ thông tin tuyên truyền, chi thuê chuyên gia, chi mua sắm trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho các hoạt động khuyến nông.

d) Theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kinh phí chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính:



Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp dự toán kinh phí khuyến nông hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, các đơn vị và cá nhân quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông địa phương theo quy định.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã.**

1. Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí khuyến nông thuộc ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch. Căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện việc phân bổ và giao dự toán cho đơn vị có chức năng, nhiệm vụ làm khuyến nông ở địa phương theo chi tiết từng nội dung, chương trình để thực hiện.

2. Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí khuyến nông huyện, thị xã theo quy định hiện hành; đồng thời phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thường xuyên thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông địa phương.

3. Phê duyệt thành phần, số lượng, địa điểm, nội dung tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, tham quan, học tập trong nước; quy mô, địa điểm, nội dung của các mô hình trình diễn; quy mô, số lượng, kinh phí hỗ trợ thông tin tuyên truyền, chi thuê chuyên gia, chi mua sắm trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho các hoạt động khuyến nông ở cấp huyện, thị xã.

4. Theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kinh phí chương trình khuyến nông trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân**

1. Thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông được cấp hàng năm theo dự toán được phê duyệt; thanh quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng nhà nước trong việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông được cấp.

3. Theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình khuyến nông được giao về cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường có trách nhiệm phối hợp cùng các cơ quan khuyến nông các cấp, theo dõi, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh lý việc thực hiện mô hình khuyến nông trên địa bàn quản lý. Trong trường hợp mô hình không đạt kết quả do nguyên nhân chủ quan, phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra xác định nguyên nhân, quy trách nhiệm và phối hợp với các bên liên quan thu hồi kinh phí đầu tư theo quy định tại hợp đồng kinh tế được ký kết giữa các bên liên quan./.